

Số: 12 /BC-THCCS1

Chung Chải, ngày 09 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Chung Chải số 1

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Bản Đoàn Kết, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0917622289

Gmail:nhuthnv@gmail.com;

Website : <https://thchungchaiso1.muongnhe.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Trường thuộc loại hình công lập do nhà nước đầu tư. Trường thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Mường Nhé, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- **Sứ mạng:** “Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm: và chất lượng cao”.

- **Tầm nhìn:** “Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại”.

- **Mục tiêu:** Nhà trường quyết tâm xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1, là nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy mà cha mẹ học sinh lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; là cơ sở đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; là nơi có đội ngũ giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục các thế hệ học sinh chuẩn nhân cách, vững kiến thức, giàu kỹ năng; năng động, sáng tạo, có năng lực nền tảng vững chắc để có thể tự học suốt đời và sẵn sàng phục vụ xã hội với sứ mệnh: “Giáo dục toàn diện nhằm hướng tới con người phát triển tự nhiên, có trí tuệ, sức khỏe, tinh thần, kỹ năng và sự nhân văn”

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường PTDTBT Tiểu Chung Chải số 1 thuộc địa bàn xã Chung Chải, tỉnh Điện Biên được thành lập trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học xã Chung Chải. Trường có 4 điểm trường: Điểm trung tâm đặt tại Bản Đoàn kết và các điểm Xi Ma, Pá Lùng, Xà Quế,. Là một trường miền núi, đa số học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc Mông, Thái, Hà Nhì, ...). Điểm trường cách xa trung tâm nhất là 15 km. Qua các giai đoạn, trường được xây dựng và phát triển ngày càng lớn mạnh về chất lượng giáo dục, khẳng định được vị thế, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương.

6. Thông tin người đại diện để liên hệ

Họ và tên: Bùi Quang Như

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Đoàn Kết, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0917622289

Địa chỉ gmail: nhuthnv@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường PTDTBT Tiểu học Chung Chải số 1 được thành lập trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học xã Chung Chải theo Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2016 của UBND huyện Mường Nhé về việc Thành lập trường Tiểu học Chung Chải, đổi tên trường Tiểu học Chung Chải thành trường Tiểu học PTDTBT Chung Chải số 1.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé V/v kiện toàn Hội đồng các trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học, nhiệm kỳ 2021-2026.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng:

Ông Bùi Quang Như được bổ nhiệm viên chức quản lý trường học theo quyết định số: 136/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé.

- Phó Hiệu trưởng:

+ Bà Hoàng Văn Hữu, được bổ nhiệm viên chức quản lý trường học theo quyết định số: 138/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé.

+ Bà Đinh Văn Hoàn, được bổ nhiệm viên chức quản lý trường học theo quyết định số: 137/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sơ đồ tổ chức của nhà trường

- Quy chế tổ chức và hoạt động

Trường PTDTBT Tiểu học Chung Chải số 1 là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục.

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường bao gồm: tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục; nhiệm vụ và quyền của giáo viên, nhân viên; nhiệm vụ và quyền của học sinh; tài sản và tài chính của nhà trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của trường

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng

độ tuổi.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

- + 01 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 27 đảng viên.
- + Ban đại diện CMHS có 03 thành viên.
- + Có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

a. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Bùi Quang Như	Hiệu trưởng	0917622289	nhuthnv@gmail.com
2	Hoàng Văn Hữu	Phó Hiệu trưởng	0913430879	hoanghuuthcc@gmail.com
3	Đinh Văn Hoàn	Phó Hiệu trưởng	0839177448	dingh@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường

8.1. Quy chế dân chủ ở cơ sở của trường

- Quyết định số /QĐ-HT ngày 04 tháng 10 năm 2024 của trường PTDTBT Tiểu học Chung Chải số 1 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025.

8.2. Nghị quyết của hội đồng trường

Hội đồng trường Trường PTDTBT Tiểu học Chung Chải số 1 thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng trường Trường PTDTBT Tiểu học Chung Chải số 1 Nhiệm kỳ 2021-2025.

8.4. Các quy định, quy chế nội bộ của nhà trường:

+ Quyết định số 21 /QĐ-THCCS1 ngày 06/9/2024 cử trường PTDTBT TH Chung

Chải số 1 V/v thành lập hội đồng thi đua khen thưởng;
+ Quyết định **số 01/QĐ-THCCS1 ngày 05 tháng 01 năm 2024** của Trường
PTDTBT Tiểu học Chung Chải số 1 V/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

**1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí
việc làm**

NỘI DUNG	Tổng số	Số nữ	Đạt chuẩn DT	Trên chuẩn	Chưa đạt
Viên chức quản lý	03	0	03	-	-
Giáo viên + TPT	26	12	26	-	-
Nhân viên	07	01	07	-	-
Hợp đồng NĐ.111	01	01	-	-	-
Tổng cộng	36	13	36	-	-

2. Số lượng Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

NỘI DUNG	Tổng số	Số nữ	Đạt chuẩn	Ghi chú
Viên chức quản lý	03	0	03	-
Giáo viên + TPT	26	12	26	-
Tổng cộng	29	12	29	-

3. Số lượng, tỷ lệ Cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định

NỘI DUNG	Tổng số	Số nữ	Hoàn thành chương trình BDTX	Ghi chú
Viên chức quản	03	0	03	-

lý				
Giáo viên + TPT	26	12	26	-
Tổng cộng	29	12	29	-

4. Chất lượng đội ngũ CBGV,NV

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36		1			2			17	9	24	1	1	
	Giáo viên	26		1	25					17	9				
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
	Giáo viên văn hóa	21		1	20					14	7	19	1	1	
	Ngoại ngữ	1			1						1	1			
	Tin học														
	Âm nhạc	1			1					1		1			
	Mỹ thuật	1			1					1		1			
	Thể dục	1			1						1	1			
	Đoàn đội	1			1					1		1			
I	Cán bộ quản lý	3			3						3				
	Hiệu trưởng	1			1						1				
	Phó hiệu trưởng	2			2						2				
II	Nhân viên	6			3		1								

	Nhân viên văn thư	1			1				1						
	Nhân viên kế toán	1			1				1						
	Thủ quỹ	1			1				1						
	Nhân viên y tế	1					1		1						
	Nhân viên thư viện	1					1		1						
	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
	Nhân viên công nghệ thông tin														
	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
0	Bảo vệ	HĐ													
	Phục vụ	1					1								

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	18/18 với 470 HS	26,1 HS/ lớp
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	11	60 %
2	Phòng học bán kiên cố	7	40 %
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	3	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	5662 m ²	12 m
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	760 m ²	1,61 m
VI	Tổng diện tích các phòng	720 m ²	1,5 m
1	Diện tích phòng học (m ²)	38 m ²	1,4 m

2	Diện tích thư viện (m ²)	38 m2	1,4 m
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>	0	0
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	0	0
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	38 m2	1,4 m
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	38 m2	1,4 m
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	18 m2	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	18 m2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	1	1
1.2	Khối lớp 2	1	1
1.3	Khối lớp 3	1	1
1.4	Khối lớp 4	1	1
1.5	Khối lớp 5	1	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	1	4
2.2	Khối lớp 2	1	4
2.3	Khối lớp 3	1	2
2.4	Khối lớp 4	1	2
2.5	Khối lớp 5	1	2
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	24	Số học sinh 1,5em/bộ trên phòng học dùng chung theo tiết, ca học
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3 + 2 cái từ thiện cho	Thiếu 18
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	16	
5	Đàn oocgan 1, Pinoo1	3	
6	Thiết bị bộ môn dạy ngoại ngữ	1	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	1 = 25 m2
XI	Nhà ăn	1 = 100 m2

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	25 phòng = 450m2	12	1/1
XIII	Khu nội trú	2	292	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	Đạt	Đạt	Đạt		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có 3 tường	

2. Sách giáo khoa và thiết bị dạy học

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong dạy và học tại nhà trường đã được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện đúng danh mục sách giáo khoa do Bộ Giáo dục quy định. Có đủ sách giáo khoa cho học sinh, đảm bảo đủ cho mỗi học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 có đủ 1 bộ; Mỗi lớp có 1 bộ thiết bị đồng bộ; Công tác cấp phát sách giáo khoa và giấy vở viết cho học sinh diện chính sách được thực hiện công bằng, đúng đối tượng. Việc tiếp nhận, khai thác, sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, thiết bị dạy học được các đơn vị trường thực hiện nghiêm túc từ khâu giao nhận đến việc khai thác sử dụng đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả.

- Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất để bổ sung kịp thời, đảm bảo các khối lớp đều có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021; Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học.

Đa số giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT ở các tiết học trên lớp. Nhà trường thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng thiết bị đáp ứng yêu cầu tổ chức giảng dạy và an toàn trường học.

Chủ động tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		

Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2		X		
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X		

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5	X		

Kết luận: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1

2. Kế hoạch cải tiến.

2.1. Năm học 2026-2027

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

Năm học 2026-2027, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tập chung vào các điểm yếu, những tồn tại cần khắc phục trong bộ tiêu chí theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong những năm học trước đây. Cũng như phát huy kết quả mà nhà trường đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng và đạt trường chuẩn quốc gia mà Sở GD&ĐT và UBND tỉnh công nhận tháng 12/2024.

- Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện xây dựng và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo chuẩn các tiêu chí.

- Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

V.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin tuyển sinh:

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành bảo đảm công bằng, khách quan, minh bạch, chính xác và bảo đảm thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học.

Bảo đảm huy động 179/179 đạt 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đủ điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT được tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2026-2027. Rà soát chính xác số trẻ 6 tuổi và số trẻ thất học trên địa bàn xã, đảm bảo đủ CSVC cho học sinh theo học.

Thực hiện nghiêm túc quy định về: Thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, đảm bảo độ tuổi và sĩ số học sinh trên một lớp.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Ra thông báo công khai rộng rãi về kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, từng cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh của trường, đặc biệt là hình thức tuyển sinh trực tiếp.

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT:

- Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019), trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Là những trẻ đã qua lớp mầm non 5 tuổi thuộc trường mầm non Chung Chải Mầm Non Mường Nhé học sinh hộ khẩu nơi khác nhưng có đăng kí tạm trú tại xã Mường Nhé gồm các thôn bản: Đoàn Kết, Xi Ma, Nậm Pắc, Xi Ma 2, Pá Lùng, Xà Quế.

- Học sinh các xã lân cận nếu có nhu cầu học tập tại trường.

- Trẻ em (học sinh) khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt: Thực hiện tuyển sinh với cả trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

*** Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Số lớp dự kiến: 5 lớp (2 lớp trung tâm, 3 lớp điểm bản)

- Số học sinh (Dự kiến): 97 học sinh.

*** Phương thức, thời gian tuyển sinh**

- Thực hiện phương thức xét tuyển, tuyển hết 100% trẻ 6 tuổi sinh năm 2020 trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn xã Mường Nhé, các xã lân cận (nếu có nhu cầu) vào học lớp 1 năm học 2026-2027.

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 06/05/2026 đến hết ngày 09/06/2026.

Trường PTDTBTTH Chung Chải số 1 tổng hợp danh sách trình UBND xã Mường Nhé đồng thời phối hợp với trường Mầm non Chung Chải, tổ chức tuyển sinh trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã Mường Nhé.

Đối với những trẻ ở nơi khác có nhu cầu tuyển sinh sẽ nộp hồ sơ trực tiếp tại trường theo giờ hành chính các ngày từ 01/8/2025 đến 15/8/2025 để nhà trường xem xét.

*** Quy định về hồ sơ xét tuyển**

a. Giấy khai sinh hợp lệ để đối chiếu ngày tháng năm sinh (*Trả lại*)

b. Đơn đăng ký nhập học lớp 1 theo mẫu của nhà trường

*** Không thu lệ phí tuyển sinh.**

*** Tổ chức thực hiện**

- Triển khai văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tuyển sinh.

- Xây dựng kế hoạch trình kế hoạch đề phòng VH - XH phê duyệt và triển khai kế hoạch tuyển sinh theo công văn hướng dẫn, lập danh sách HD tuyển sinh đính kèm.

- Thực hiện quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của phòng VH - XH, kèm theo danh sách phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên trong Hội đồng.

- Ra thông báo kế hoạch tuyển sinh, niêm yết thông báo tuyển sinh, in chuyển thông báo đến các điểm bản, các thành viên tuyển sinh, UBND xã, niêm yết tại trường, lưu văn phòng từ 6/05/2026 đến hết 09/6/2026

- Tiến hành tuyển sinh theo đúng kế hoạch đã nêu trên.

- Thư ký Hội đồng cùng đ/c: Đinh Văn Hoàn tổng hợp kết quả tuyển sinh, báo cáo nộp về phòng Giáo dục đúng thời gian quy định.

- Phân công cụ thể cho giáo viên, tập trung đón học sinh và nhận vào lớp 1 theo đúng danh sách trúng tuyển sau khi tuyển sinh. .

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2025-2026

2.1. Công tác phát triển và PCGD

- Sĩ số đầu năm: Số lớp: 18 ; Số học sinh: 470 ; Cuối năm: Số lớp: 18; Số học sinh: 470

Đánh giá chung: 4 tháng đầu năm học 2025-2026 sĩ số học sinh được duy trì và ổn định, không có học sinh bỏ học ;

+ Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt : 99%

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: đạt 100% ;

+ Học sinh học 9 buổi/ tuần: 100%;

+ Học sinh lên lớp:

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học:

*** Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, Xóa mù chữ mức 2.**

2.2.3. Chất lượng các cuộc thi và các hoạt động khác

- Giáo viên giỏi các cấp: cấp trường: 12; cấp huyện: 8; cấp tỉnh: 4;

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình thu chi ngân sách (Năm 2024)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi lương, các khoản khác cho cá nhân, BHXH, KPCĐ	Đồng	12.372.134.325	1 năm
2	Mức thu nhập hàng tháng của CBQL, GV, nhân viên	Đồng	1.028242.960	1 tháng
2.1	Mức cao nhất	Đồng	30.072.276	1 tháng
2.2	Mức bình quân	Đồng	22.581.720	1 tháng
2.3	Mức thấp nhất	Đồng	5.000.000	1 tháng
3	Chi mua hàng hóa, dịch vụ, vật tư văn phòng, CMNV	Đồng	373.087.950	1 năm
4	Chi khen thưởng	Đồng	176.651.000	1 năm
5	Các khoản chi khác	Đồng	115.207.000	1 năm

2, Thực hiện chính sách hỗ trợ bán trú theo NĐ 116, hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí, giảm học phí đối với học sinh theo NĐ 81, chính sách đối với học sinh khuyết tật theo TT 42, hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú.(Năm học 2024-2025)

STT	Nội dung	Số HS	Số tiền (đồng)		Ghi chú
			Số tiền quyết toán	HS nộp theo quy định	
1	Hỗ trợ học sinh bán trú	525	2.078.444.000		5 tháng đầu năm và 4 tháng cuối năm 2024
2	Hỗ trợ học sinh CPHT	715	605.700.000		5 tháng đầu năm và 4

					tháng cuối năm 2024
3	Hỗ trợ học sinh khuyết tật	18	137.480.000		5 tháng đầu năm và 4 tháng cuối năm 2024

3. Các khoản thu và mức thu đối với người học

STT	Nội dung	Số người	Số tiền / HS	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nộp học phí 30%	0	0	0	
		0	0	0	

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc triển khai đổi mới chương trình GDPT 2018

1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, Phòng VH–XH xã Mường Nhé và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tháng công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình và dạy học 9 buổi/tuần, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường. Tham mưu với UBND xã xây dựng bổ sung, tu sửa các công trình sân trường, lớp học, ... ; có kế hoạch xã hội hóa hệ thống đường giao thông khu vực đỗ xe đón con ngoài cổng trường; tạo cảnh quan sư phạm và đặc biệt đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ khối, phong trào tự bồi dưỡng, ...).

Thường xuyên theo sát việc triển khai việc dạy học chương trình sách giáo khoa mới để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp.

Kết quả việc thực hiện chương trình GDPT đặc biệt là chương trình SGK mới lớp 1, 2, 3, 4, 5 rất thành công và được cấp trên đánh giá cao.

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã, Phòng văn hóa xã hội trong việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình GDPT 2018.

2. Các điều kiện giáo dục:

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn coi công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vì giáo viên là người trực tiếp làm lên chất lượng giáo dục trong nhà trường. Do vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo Kế hoạch Giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp, lồng ghép các nội dung: giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống; QPAN, an toàn giao thông, ... cho học sinh vào các môn học và hoạt động giáo dục. Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động NGLL, hoạt động trải nghiệm. Thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học, sử dụng hiệu quả TBDH hiện có; nhiều tiết thao giảng, thi giảng nhiều đồng chí giáo viên đã sử dụng CNTT vào bài dạy, đặc biệt trong năm học nhà trường đã xây dựng và thực hiện thành công mô hình điểm về quản lý hồ sơ giáo viên trên hệ thống, chất lượng và hiệu quả giờ dạy được nâng lên rõ rệt. Kết quả cụ thể:

+ Kết quả bồi dưỡng giáo viên CTGDPT 2018: 100% cán bộ giáo viên đã tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đạt kết quả cao theo yêu cầu.

3. Công tác quản lý:

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tháng công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể:

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà trường các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành.

Xây dựng được mối đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ - BGH - Công Đoàn - Đoàn TN - Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Với mục tiêu chung tay vì sự nghiệp giáo dục, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thường xuyên huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhà hảo tâm để góp phần xây dựng nhà trường đáp ứng sự kỳ vọng và phát triển.

5. Các công tác khác:

- Công tác HS:

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích . Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, đặc biệt là nội quy trường lớp và triển khai có hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, là nơi để học sinh rèn luyện, học tập, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hình thành thế hệ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học: Trong năm học, phát huy những mặt mạnh và ưu thế của những năm học trước, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học, là mô hình điểm của cấp tiểu học.

- Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia : Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Trong năm học nhà trường đã tiếp tục thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia bằng việc thực hiện công tác tự đánh giá CSGDPT, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để khắc phục những điểm yếu, những điểm còn tồn tại sau đánh giá ngoài..

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 (Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của Trường PTDTBT Tiểu học Chung Chải số 1./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- VC, NLĐ;
- Website trường;
- Lưu: VT.

P. HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Văn Hữu